

**Phần 9. BỆNH NGỰC, SƯỜN**

198. Trẻ em giở ngực: *Tiểu nhi kê hung.*
199. Ngực cổ đau: *Liệt huyết, Hậu khô.*
200. Đau ngực: *Âm lắng tuyền, Hậu khô.*
201. Đau ngực: *Trung phủ, Thiếu xung.*
202. Tức ngực: *Phế du, Cự khuyết.*
203. Ngực đau như đâm: *Phong long, Khâu khư.*
204. Cơ hoành lưu ứ huyết: *Thận du, Cự liêu.*
205. Viêm màng phổi: *Phong môn, Phế du, Khổng tối.*
206. Ngực tức không thờ được: *Thiên dung, Dương khô.*
207. Ngực bại, tim đau: *Chiên trung, Hợp cốc, Khúc trì.*
208. Đau ngực, tim đập quá nhanh: *Thái uyên, Nội quan.*
209. Ngực sườn đau, chỗ đau không cố định, lưng gối cũng đau: *Hoàn khiêu, Chí âm.*
210. Ngực sườn đau đốn: *Chi câu, Chương môn, Ngoại quan.*
211. Đau tim: *Khúc trạch, Nội quan, Đại lăng.*
212. Đau sườn ngực: *Khích môn, Đại lăng, Chi câu.*
213. Đau sườn: *Khâu khư, Trung độc.*
214. Đau sườn không nằm được: *Đảm du, Chương môn.*
215. Đau sườn: *Cự tuyền, Ngoại quan, Dương lắng tuyền.*
216. Đau sườn: *Chương môn, Trung quản, Phong long.*
217. Đau thần kinh liên sườn: *Khâu khư, Tam dương lạc.*
218. Đau liên sườn: *Đại bao, Ngoại quan, Dương lắng tuyền.*
219. Đau thần kinh liên sườn: *Kỳ môn, Cách du, Can du.*
220. Đau liên sườn: *Chi câu, Dương lắng tuyền.*
221. Bụng sườn đầy trướng (tức): *Dương lắng tuyền, Túc tam lý, Thượng liêm.*